TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ M** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2023/DS-ST
Ngày 30 - 8 - 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp vay tài sản và hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M,TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Quang Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trí**;

2. Ông **Nguyễn Văn Hồng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp: *"Hợp đồng góp vay tài sản và hợp đồng góp hụi";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 472/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bé B, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ 09, ấp Tấn Hòa, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang, (có mặt).

Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1987 (có mặt);

- Ông Trần Mai D, sinh năm: 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cùng: ấp Tấn Lợi, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 27/4/2023 và các lời khai nguyên đơn: bà Trần Thị Bé B trình bày do quen biết nên vào năm 2022 bà có cho bà Nguyễn Thị Bích T và ông Trần Mai D vay số tiền 700.000.000 (B trăm triệu) đồng; biên nhận ghi ngày 08/12âl/2022 và bà T tham gia 05 dây Cụ thể như sau:

Nội dung giấy hợp đồng thỏa thuận mượn, vay tiền nêu thời gian cụ thể mỗi tháng sẽ trả cho bà B 50.000.000 đồng; nếu sai hẹn thì vợ chồng ông D bà T phải trả lãi hàng tháng cho bà B với lãi suất 3%/tháng. Tuy nhiên, đến nay có nhiều lần bà B yêu cầu trả nợ gốc và lãi suất nhưng vợ chồng ông D, bà T vẫn không thực hiện. Đến tháng 10âl/2021 bà Nguyễn Thị Bích T có tham gia chơi 05 dây hụi do bà Trần Thị Bé B làm chủ hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi 1: Hụi 10.000.000 đồng khui ngày 4/1âl/2022 gồm 20 hụi viên, bà Nguyễn Thị Bích T chơi hai phần hốt lần thứ nhất vào ngày 4/1/2022, bà T hốt được số tiền 130.000.000 đồng. Đến lần thứ hai bà T hốt được số tiền 143.000.000 đồng; bà T chầu hụi chết lại cho bà B tới tháng 1/2023 thì ngưng không chầu tiếp nữa, bà B phải chầu thay cho bà T 7 lần hụi chết cho tới khi mãn hụi trong 2 phần là 140.000.000 đồng.

- Dây hụi 2: Hụi 5.000.000 đồng khui ngày 19/10âl/2021 gồm 22 hụi viên bà T tham gia 1 phần và hốt vào tháng 3/2022(âm lịch) với số tiền 85.700.000 đồng, bà T chầu lại hụi chết tới tháng 1/2023 thì không chầu tiếp, còn 6 lần nữa M mãn hụi bà B chầu thay là 30.000.000 đồng.

- Dây hụi 3: Hụi 5.000.000 đồng khui ngày 22/01âl/2022 gồm 22 hụi viên bà T tham gia 1 phần và hốt vào tháng 5âl/2022 với số tiền 82.100.000 đồng, bà T chầu lại hụi chết tới tháng 12âl/2022 thì không chầu tiếp, còn 10 lần nữa M mãn hụi bà B chầu thay là 50.000.000 đồng.

- Dây hụi 4: Hụi 5.000.000 đồng khui ngày 24/03âl/2022 gồm 20 hụi viên bà T tham gia 1 phần và hốt vào tháng 5âl/2022 với số tiền 73.800.000 đồng, bà T chầu lại hụi chết tới tháng 12âl/2022 thì không chầu tiếp, còn 10 lần nữa M mãn hụi bà B chầu thay là 50.000.000 đồng.

- Dây hụi 5: Hụi 3.000.000 đồng khui ngày 08/05âl/2022 gồm 22 hụi viên bà T tham gia 1 phần và hốt vào tháng 6/2022(âm lịch) với số tiền 47.300.000 đồng, bà T chầu lại hụi chết tới tháng 1/2023 thì không chầu tiếp, còn 13 lần nữa M mãn hụi bà B chầu thay là 39.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền hụi bà B phải chầu thay cho bà Nguyễn Thị Bích T trong 05 dây hụi là 309.000.000 đồng.

Đến ngày 30/1/2023 bà Nguyễn Thị Bích T có trả tiền hụi cho bà B là 23.000.000 đồng vào các ngày.

- Ngày 30/02/2023 (trước) bà T trả thêm 10.000.000 đồng.
- Ngày 11/02/2023 (sau) bà T trả thêm 3.000.000 đồng.
- Ngày 12/02/2023 (sau) bà T trả thêm 2.000.000 đồng.
- Ngày 29/02/2023 (sau) bà T trả thêm 5.000.000 đồng.
- Ngày 01/03/2023 bà T trả thêm 700.000 đồng.
- Ngày 02/03/2023 bà T trả thêm 700.000 đồng.
- Ngày 03/03/2023 bà T trả thêm 700.000 đồng.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị Bích T trả được tiền hụi trong 05 dây hụi bà B đã đóng thay là 45.100.000 đồng và còn nợ lại bà B là 263.900.000 đồng cộng với số tiền vay mượn 700.000.000 đồng.

Tổng số tiền nợ vay, và nợ hụi bà Nguyễn Thị Bích T và ông Trần Mai D còn nợ lại bà Trần Thị Bé B là 963.900.000 (chín trăm sáu mươi ba triệu chính

trăm ngàn) đồng. Bà Trần Thị Bé B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Bích T và ông Trần Mai D có nghĩa vụ liên đới trả cho tôi tổng số tiền nợ vay, và nợ hụi là 963.900.000 (chín trăm sáu mươi ba triệu chính trăm ngàn) đồng. Đồng thời bà Trần Thị Bé B yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay mượn tiền là 08/12âl/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích T trình bày ý kiến: Bà không đồng ý kiến của nguyên đơn về việc vào ngày 08/12âl/2022 bà B cho bà và ông Trần Mai D vay số tiền 700.000.000 (B trăm triệu) đồng, việc vay mượn tiền có làm Giấy hợp đồng thỏa thuận mượn, vay tiền ngày 08/12âl/2022 vợ chồng bà cùng ký tên điểm chỉ nhưng lúc đó bà quá bế tắc M ký tên cho bà B chứ bà chỉ vay 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

Phần tiền hụi bà không nhớ rõ số tiền là 263.900.000 (hai trăm sáu mươi ba triệu chín trăm ngàn) đồng; hay bao nhiêu, tôi sẽ cung cấp chứng cứ vào ngày 21/7/2023.

Ông Trần Mai D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Trần Mai D vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Trần Mai D về nội dung đơn khởi kiện của bà Bé B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bé B.

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích T, ông Trần Mai D trả cho bà Trần Thị Bé B tổng số tiền 700.000.000 (B trăm triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bé B đối với số tiền hụi 263.900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Mai D đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng hôm nay ông D có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Bé B khởi kiện đồng bị đơn: bà Nguyễn Thị Bích T, ông Trần Mai D. Bà T, ông D có nơi cư ngụ tại ấp Tấn Lợi, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An Giang thụ lý giải

quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy, qua lời khai của đương sự thể hiện bằng các biên nhận hụi (giấy hụi) giữa bà Trần Thị Bé B và bà Nguyễn Thị Bích T, ông Trần Mai D có ký kết xác nhận nợ vay ngày 08/12âl/2022 và nợ hụi vào các dây hụi, ngày tham gia chơi hụi rỏ ràng ở từng thời điểm cụ thể. Về hình thức, nội dung của hợp đồng phù hợp với Điều 471 Bộ Luật dân sự. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, do đến kỳ hạn trả nợ vay và chầu hụi chết nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà Bé B là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên Tòa hôm nay bà Bé B yêu cầu bà Bích T, ông D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 700.000.000 (B trăm triệu) đồng. Bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 263.900.000 (hai trăm sáu mươi ba triệu chính trăm ngàn) đồng. Do, trước đây trong đơn khởi kiện bà yêu cầu bà Bích T, ông D trả 963.900.000 đồng.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Bích T thống nhất còn nợ bà Trần Thị Bé B số tiền 700.000.000 (B trăm triệu) đồng tiền vay, hụi và bà đồng ý trả cho bà Bé B số tiền trên. Qua lời trình bày của các bên đương sự Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của Trần Thị Bé B là có căn cứ bởi vì tại thời điểm ký kết hợp đồng giao dịch góp hụi và vay thì giữa bà Bé B và bà Bích T là phù hợp.

Từ cơ sở phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bé B. Buộc bà Nguyễn Thị Bích T, ông Trần Mai D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bé B số tiền 700.000.000 (B trăm triệu) đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích T, ông Trần Mai D có nghĩa trả cho bà Trần Thị Bé B tổng số tiền 700.000.000 (B trăm triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật; thời gian tính từ ngày 30/12/2022 đến ngày 30/8/2023 là 42.250.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 742.250.000 (B trăm bốn mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do bà Bé B rút lại yêu cầu đối với số tiền hụi 263.900.000 (hai trăm sáu mươi ba triệu chính trăm ngàn) đồng.

- ***Về án phí***: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 463,466, 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự.

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bé B.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do bà Bé B rút lại yêu cầu đối với số tiền hụi 263.900.000 (hai trăm sáu mươi ba triệu chính trăm ngàn) đồng.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Bích T, ông Trần Mai D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bé B số tiền 742.250.000 (B trăm bốn mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: bà Nguyễn Thị Bích T, ông Trần Mai D liên đới chịu án phí 33.690.000 (ba mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn) đồng; án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bà Trần Thị Bé B không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Bé B đã nộp là 20.459.000 (hai mươi triệu bốn trăm mươi chín ngàn) đồng; theo biên lai thu số 0013650 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ M;
- Chi cục THADS huyện Chợ M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quang Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ M
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chợ M, ngày 30 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bé B, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ 09, ấp Tấn Hòa, xã Tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1987;

- Ông Trần Mai D, sinh năm: 1988.

Địa chỉ cùng: ấp Tấn Lợi, xã tấn M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trí**;

2. Ông **Nguyễn Văn Hồng**.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Áp dụng:

- Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 463,466, 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự.

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bé B.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do bà Bé B rút lại yêu cầu đối với số tiền 263.900.000 (hai trăm sáu mươi ba triệu chính trăm ngàn) đồng.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Bích T, ông Trần Mai D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bé B số tiền 742.250.000 (B trăm bốn mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: bà Nguyễn Thị Bích T, ông Trần Mai D liên đới chịu án phí 33.690.000 (ba mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ngàn) đồng; án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bà Trần Thị Bé B không phải chịu án phí hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Bé B đã nộp là 15.084.000 (mười lăm triệu không trăm tám mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012940 ngày 22.4.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Quang Thanh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ M;
- Chi cục THADS huyện Chợ M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh